

BÁO PHỤ NỮ TÂN VĂN: NHỮNG VIỆC LÀM VÀ TƯ TƯỞNG MỚI

BÙI THỊ THANH HƯƠNG*

TÓM TẮT

Phụ nữ tân văn (PNTV) (1929 – 1935) là tờ báo được độc giả khắp ba miền Nam, Trung, Bắc ưa thích. Bên cạnh cuộc đấu tranh cho nữ quyền, báo PNTV còn hô hào cải cách, và hoạt động sôi nổi về mặt xã hội từ thiện, giới thiệu lối thơ mới. Những việc làm và tư tưởng của báo PNTV cho đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị.

Từ khóa: Phụ nữ tân văn, nữ quyền.

ABSTRACT

Phu nu tan van newspaper: new doings and ideas

Phu nu tan van (1929 – 1935) was a magazine enjoyed by readers all over the three regions of Vietnam. Not only did the magazine fight for women's rights, it also mobilized public opinion for social reform and worked effectively in social welfare charity. The magazine's contributions, both in theories and reality, still remain valuable until these days.

Keywords: Phu nu tan van, women's rights.

1. Mở đầu

PNTV ra đời ngày 02-5-1929 và đến ngày 21-4-1935 thì bị đình bản.

Trong sáu năm góp mặt với văn đàn “So sánh với những báo trong Nam như Đông Pháp thời báo hay Thần Chung thì nó ôn hòa hơn. Nhưng so sánh với những báo ngoài Bắc lúc bấy giờ thì nó lại dám ăn, dám nói nhiều hơn. Bởi thế nên PNTV có rất nhiều độc giả ở Trung, Bắc” (Thiếu Sơn, dẫn theo Nguyễn Ngu Í [2, tr.28]).

Bị cấm lưu hành ở đất Bắc một thời gian dài, từ tháng 10-1931, đến tháng 8-1933 lệnh cấm ấy mới được bãi bỏ, thế mà khi hay tin PNTV sắp ra Bắc, mọi người ở Bắc đều rất vui mừng, ngày nào

“Ngoài số báo gửi cho độc giả mua năm, bốn báo gửi 3000 số ra Bắc bán lẻ, mà nhà đại lí nào bán cũng thiếu cả. Những điện tín của các nhà đại lí gửi vô liền liền báo gửi báo thêm ra. Tiếc vì số báo ra mỗi kì có hạn, không có dư nên không thể gửi thêm được” (*Đồng bào ở Bắc đối với Phụ nữ tân văn*, PNTV số 213, tr.11).

PNTV liên tục đưa ra những vấn đề mà nhà cầm quyền không ưa:

... Với lại những chuyện chú sơn đá quên trả tiền xe kéo, ông cặp rần đánh culi bằng roi da v.v., đại khái như thế, thật nhiều người Annam tự hỏi cái số mạng mình, nào có biết sao mà nói (PNTV số 48, tr.8).

Nhơn vì hội này phong trào biến động nổi lên khắp nước, không biết sao mà có nhiều thanh niên nam nữ Việt Nam lẫn vào đường cách mạng quá (PNTV số 58, tr.5).

Rồi bà kết luận mạnh bạo rằng:

* NCS, Trường Đại học KHXH & NV,
ĐHQG TPHCM

cũng đến các thư quán hỏi tin mua báo.

Người Pháp qua ở đất nước của người Annam, nên biết rằng mình qua khai hóa cho họ, bình vực cho họ, chứ không phải là sang để hà hiếp họ và khinh khi giống nòi họ đâu (Thật là bà Pinson nói phải, PNTV số 48, tr.8).

Đó chính là thái độ chính trị của PNTV.

Nhìn chung, tuy là một tờ báo do tư nhân chủ trương, nhưng những gì PNTV đã làm lại rất nổi trội trong làng báo bấy giờ.

2. Phụ nữ tân văn với những việc làm và tư tưởng mới

Tiếp nhận tư tưởng của phương Tây, những tư tưởng về tự do, bình đẳng, bác ái, tiến bộ xã hội, dân chủ và nhân văn, báo PNTV đã làm được nhiều việc mới mẻ.

2.1. Đấu tranh cho nữ quyền

Cái mới thứ nhất là đấu tranh cho nữ quyền. Về vấn đề này trước PNTV cũng đã có báo lên tiếng, nhưng với PNTV nó là chủ đề lớn. Chủ đề này được trình bày ngay trên bài xã luận đầu tiên của tờ báo: “Thế thì ngày hôm nay đây, tức là ngày chị em ta từ trong trường gấm phòng thêu, đánh trống phát cờ ra để phấn đấu cho đoàn thể mình, và phấn đấu cho cả quốc gia xã hội vậy.” (*Chương trình của bốn báo*, PNTV số 1, ngày 2-5-1929, tr.6).

PNTV đấu tranh cho nữ quyền, nhưng không giống các cuộc đấu tranh nữ quyền khác trên thế giới. PNTV không đòi bình quyền, cũng không đòi tham chánh. Ý niệm bình đẳng của báo PNTV là: “Trồng cây nếu biết vun tưới thì cây nào cũng tốt, người ta mà nếu biết nuôi

nâng dạy dỗ ra, thì ai cũng có thể tới bậc thánh hiền được cả” (Đào Hoa, Sức khôn của đàn bà có thua gì đàn ông hay không? PNTV số 5, tr.12).

Đối với “bình quyền”, báo PNTV quan niệm rằng đã là người thì ai cũng như ai, “Tôi không phân biệt nam nữ chi hết, ai cũng là người thì ai cũng như ai, cần chi phải cổ động phụ nữ chủ nghĩa?” (*Sự hoạt động của một số tân nữ lưu*, PNTV số 217, tr.2).

Đối với quốc sự, báo PNTV quan niệm rằng người phụ nữ biết khuyên chồng, dạy con nên người hữu ích cho xã hội, biết lo về nghề nghiệp để gia đình được sung túc, đất nước được thịnh vượng, thì ấy là quốc sự rồi. “Người đàn ông vì sao mà làm việc? Có lẽ là vì lí tưởng, vì danh dự. Nhưng mà thứ nhứt là vì vợ con. Làm để bảo hộ vợ con, và cho vợ con đặng vui lòng. Vợ con mà vui lòng về đường phải, thì đàn ông sẽ làm phải. Đó là chức vụ của chúng ta.” (*Cái chức vụ của phụ nữ trong các kì tuyển cử*, PNTV số 4, tr.5).

Theo PNTV, sở dĩ có hiện tượng nam tôn nữ ti là vì ngoài cái lí học của Tống nho, còn do phụ nữ thiếu học thức và không biết tự lập. PNTV tấn công mạnh mẽ vào Tống nho với các quan niệm về trinh tiết, quyền tái giá của phụ nữ góa chồng, nguyên tắc tam tòng tứ đức:

Nhưng chuộng về tiết thì chết chồng mà lấy chồng khác là thất tiết. Cái luật nghiêm khắc ấy do lòng tham lam và thói ích kỷ của bọn đàn ông bày ra, rất là không công bình.

Trái xem sử sách, thấy người đòi

xưa chỉ chuộng cái nét trinh mà không ép người đàn bà phải giữ cái tiết trinh. Bên Tàu, từ trước cho đến cuối thế kỷ thứ X, đối với việc đàn bà cải giá, xã hội coi là thường, không hề phi nghị. Những sự cấm chế vô lí là từ các ông Tống nho về sau (Phan Khôi, Chữ trinh – Cái tiết với cái nét, PNTV số 21, tr.13).

Phan Khôi khẳng định: “Cái luật cấm cải giá là bất công, vô đạo, cướp mất quyền lợi của đàn bà mà không bỏ ích gì cho phong hóa, ta nên phế trừ đi là phải.” (Phan Khôi – Tống nho với phụ nữ, PNTV số 95, tr.6).

Đề cập tới thuyết “tam tông tứ đức”, trên số báo 93 có ý kiến cho rằng trước cuộc sống khó khăn, phụ nữ phải bươn chải ngoài xã hội để mưu sinh, do vậy, thuyết “tam tông” rồi cũng phải thay đổi cho phù hợp với thời đại.

Đấu tranh cho nữ quyền, báo PNTV kêu gọi phụ nữ phải học rộng, có thể mới giải phóng mình khỏi những ách áp bức, xóa được thói nam tôn nữ ti. Ngày xưa, người ta quan niệm phụ nữ chẳng cần đi học, mà số đông phụ nữ cũng nghĩ vậy. Họ cho rằng chỉ người chồng đi học là đủ rồi. Báo PNTV chủ trương việc học cần cho cả nam và nữ: “Sự học để nuôi trí khôn, nó cần cho người ta cũng như là sự ăn để nuôi xác thịt. Đòn ông biết nuôi trí khôn mình, mà không cho đòn bà cũng nuôi trí khôn, thì khác nào cấm họ ăn để nuôi xác thịt? Như vậy có thể nào được ở đâu? (Về văn học của phụ nữ Việt Nam, PNTV số 1, tr.11). Phụ nữ phải lo học, vì bổn phận của người phụ nữ gồm rất nhiều việc, nhất là việc khuyên chồng, nuôi con. Nếu người phụ nữ có học, có hiểu

biết thì sẽ làm tốt bổn phận mình và đem lại lợi ích cho đời hơn: “Sự giáo dục lúc đầu là sự quan hệ hơn hết, mà sự giáo dục lúc đầu ấy lại tất phải ở tay người đàn bà – La Première éducation est celle qui importe le plus et cette première éducation appartient incontestablement aux femmes” (J.J Rousseau, PNTV số 4, tr.5).

Báo PNTV số 7 vận động thành lập các trường nữ học dạy bằng chữ quốc ngữ bên cạnh việc dạy tiếng Pháp, biên soạn sách học và phát miễn phí cho phụ nữ, hoặc là bán thật rẻ. Liên tiếp trên các số 33, 34, 35, báo PNTV đặt ra vấn đề phổ thông trí thức cho phụ nữ. PNTV số 33 viết: “Chị em ta ngày nay, càng nhận biết cái chức trách của mình ở gia đình và ở xã hội là quan hệ bao nhiêu, càng muốn giải phóng cho mình bao nhiêu, thì càng cần phải có phổ thông trí thức mới được.” (tr.6). PNTV số 34 viết: “Chúng tôi muốn hô hào mở một trường học dạy phổ thông trí thức cho chị em bằng chữ quốc ngữ (tr.6). PNTV số 35 đề nghị mở trường “Phụ nữ khuyến học viện” tại Sài Gòn, mục đích là giúp cho phụ nữ về mặt phổ thông trí thức. Trên PNTV số 42 (tr.5-6), bà Đạm Phương giải thích “*Vì sao phụ nữ cần phải có học thức rộng?*”. Báo PNTV số 118 bàn về việc lập “Phụ nữ ấn thơ quán” tức là nhà in và nhà xuất bản riêng của phụ nữ, nhằm in sách tốt cho phụ nữ đọc. Báo PNTV số 127 kêu gọi “*Khi chưa có Phụ nữ ấn thơ quán phải có Phụ nữ tàng thơ*”. Đến số 130, báo PNTV lại nhắc tới việc thành lập “*Nữ lưu học hội*”, nhằm giúp cho chị em phụ nữ có chỗ học để tìm thêm tri thức.

Xem vậy, PNTV vận động rất tích cực cho việc học của phụ nữ, không chỉ bằng lời nói mà bằng cả những việc làm thực tế.

Người phụ nữ không được học, trí tuệ sẽ không được mở mang, tầm hiểu biết thấp kém, do đó bị đàn ông xem thường, họ đồng hóa với con nít, cho rằng “nữ nhi thường tình” hay “phu nhân nan hóa”. Phận đàn bà không hề đau đớn, nhưng “đau đớn thay phận đàn bà” một phần là do đàn bà không được học nên bị đời áp chế, khinh khi.

Trí dục đi đôi với thể dục. Trí dục giúp cho trí tuệ mở mang bao nhiêu thì thể dục giúp cho thân thể mạnh khỏe bấy nhiêu. Ngày xưa, người ta quan niệm người phụ nữ đẹp trước hết phải có dáng liễu yếu mai gầy, vì vậy họ không muốn luyện tập cho xương thịt nở nang, sợ nó trở thành vai u thịt bắp, xấu xí. Ngày nay, phụ nữ phải ra ngoài xã hội làm việc để kiếm sống, nên cần có sức khỏe. Lại nữa, thiên chức của người phụ nữ là làm mẹ, muốn cho nòi giống được tốt tươi thì người phụ nữ phải mạnh khỏe, nghĩa là phải biết thể dục. Báo PNTV số 29 đưa ra vấn đề thể dục: “Vấn biết rằng trong gia đình và xã hội ta có nhiều người không bằng lòng, và phản đối về sự giải phóng cho đàn bà về phương diện này, nói rằng cho đàn bà tập thể thao như là đi xe máy, đánh tennis, v.v. coi thật là chướng mắt. Nhưng lần đầu cũng chướng mắt thật, sau quen thì chắc có nhiều chị em hoan nghinh, vì mình dư biết rằng tập thể thao là cốt cho thân thể khỏe mạnh, ngoài ra không có ý gì là tội phong bại tục thì thôi! (Lệ Hương, *Chị em ta cần phải có*

thể dục, PNTV số 29, tr.4). Báo PNTV số 32 cũng lên tiếng: “Thể dục rất cần cho nữ giới”. Báo PNTV số 78 đề nghị lập một cái sân đánh trái lăn riêng cho đàn bà. PNTV số 79 khẳng định: “Thể dục là rất cần cho phụ nữ” (tr.14).

Một trong những nguyên nhân làm cho người đàn bà bị áp chế, cũng có nguyên nhân là không biết tự lập về kinh tế: “Xưa nay chị em ta ở trong xã hội mà bị đàn ông khinh rẻ và áp bức, là chỉ vì chị em ta không biết tự lập lấy thân, mà sanh ra như là một thứ cây leo, cả đời chỉ những ăn bám. Đàn ông, họ cho rằng cái thân chị em mình, miếng ăn manh áo, phải nhờ họ làm ra, sống nhờ thác gởi, đều ở trong tay họ, thành ra họ mới có thể xem thường xem khinh mình được.” (Huỳnh Lan, *Chị em ta nên học những nghề nghiệp để mưu tự lập lấy thân*, PNTV số 10, tr.5). Thật là một nhận định vô cùng xác thực, người đàn bà mà có nghề nghiệp ít ra mình cũng tự nuôi được mình, người đàn bà mà tự lập được về kinh tế, không những gánh vác được công việc với chồng, nuôi nấng con cái, mà còn có thể giúp đỡ cha mẹ. Phụ nữ phải có nghề nghiệp để không vì miếng cơm manh áo mà lệ thuộc người khác, để không vì sinh kế mà phải cúi đầu quy lụy ai. Phụ nữ phải có nghề nghiệp, bởi vì nghề nghiệp cũng là một yếu tố mang lại sự bình đẳng cho phụ nữ. Báo PNTV số 64 kêu gọi: “Chị em ta đừng ăn bám chồng con nữa” (Phương Lan, *Chị em ta đừng ăn bám chồng con nữa*, PNTV số 64, tr.5).

Vận động nữ giới đấu tranh cho nữ quyền, chủ trương của báo PNTV là phải

tranh đấu có tổ chức, có đoàn thể, tranh đấu tự giác chứ không phải tự phát. Trường hợp người con gái bị ép duyên nên tự tử, báo PNTV kịch liệt phản đối: “Ồ Tàu những luật dã man hiếp đàn bà đã bị hủy bỏ. Chúng ta nên soi cái gương ấy mà lo bề tranh đấu. Lấy sự tự tử mà chống, sao cho bằng ta tổ chức cho nên đoàn thể mạnh, để tranh đấu kì cho được một cái luân lí, một cái pháp luật, một cái chế độ cho công bằng.” (M^{me} Nguyễn Đức Nhuận, *Luân lí xã hội chỉ buộc có một mặt?*, PNTV số 110, 26-11-1931, tr.11).

2.2. Những hoạt động xã hội

Cái mới thứ hai là những hoạt động xã hội. Có thể nói PNTV là tờ báo có những hoạt động xã hội rất sôi nổi, không những đối với đương thời, mà còn đối với cả ngày nay.

Ngày 16-5-1929, báo PNTV số 3 “phát cờ bác ái”, ra lời trung cáo với đồng bào, xin đồng bào hưởng ứng việc lập học bổng cho học sinh nghèo được đi du học, nhằm đào tạo nhân tài giúp dân, giúp nước. Kết quả là hai học sinh Nguyễn Hiếu và Lê Văn Hai được lãnh học bổng Việt Nam sang Pháp du học. Ngày 10-12-1931, báo PNTV số 112 lại kêu gọi “Chị em nên vô Hội Dục Anh”, mà mục đích là giúp đỡ con trẻ nhà nghèo: “Chúng nó cô thân cô thế, không ai sẵn sóc chăm nom, thì ta phải sẵn sóc chăm nom. Chúng nó gặp cha mẹ nghèo nàn, cả ngày lo làm ăn vất vả, không nuôi nấng được chúng nó, thì ta phải nuôi nấng. Vì đó mà có Hội Dục Anh của phụ nữ Việt Nam lập ra, mà bữa nay bốn báo giới thiệu cùng chị em và hô hào chị em,

nên đem lòng góp sức vào công việc từ thiện này cho đông cho mạnh vậy.” (Phát cờ bác ái, *Chị em nên vô Hội Dục Anh*, PNTV số 112, tr.2). Báo PNTV đã cùng với các nữ lưu trí thức (bà Nguyễn Trung Thu, bà Trịnh Đình Thảo, bà Nguyễn Văn Nhã, bà Nguyễn Háo Ca, bà Cao Thị Cường) vận động được chánh phủ cho phép lập ra ở Nam Kỳ Hội Dục Anh của phụ nữ Việt Nam (Nghị định chuẩn y ngày 7-11-1931). Trước cảnh đói khổ của dân ta ngày càng nhiều, báo PNTV đứng ra tổ chức những bữa cơm miễn phí cho người thiếu hụt:

Chúng tôi có đặt sẵn ba quán cơm tại Saigon:

- Ở số 54 đường d'Ormay
- Ở trước gare Tabert
- Số 29 đường Amiral Roze chợ mới Saigon.

Ai là người thiếu hụt, muốn dùng bữa ăn, bắt hạng đàn ông, đàn bà, con nít cứ lại tại báo quán Phụ nữ tân văn ở số 48 Vannier (chợ cũ) Saigon, hỏi lấy một tấm thiệp rồi đến ngay các quán cơm kể trên đây dùng bữa. Sẽ có người tiếp dọn tử tế” (Giúp nhau khi đói khổ, PNTV số 200, ngày 18-5-1933, tr.15).

Bên cạnh những việc làm tiến bộ trên, PNTV còn có nhiều hoạt động xã hội khác, như tham gia tổ chức ban “Phụ nữ cứu tế” cứu trợ đồng bào nghèo đói – Ngày 02-6-1930, ban “Phụ nữ cứu tế” ra đời tại hội quán hội thương mại kĩ nghệ số 76 đường Lagrandière (PNTV số 56, tr.9). Năm 1932, từ ngày 4 đến ngày 7 tháng 5, PNTV lại tổ chức “Hội chợ phụ nữ” (nhằm hỗ trợ tài chính cho Hội Dục Anh) và đã thành công rực rỡ .v.v.

Có thể nói, PNTV là tờ báo đứng hàng đầu bấy giờ về những hoạt động xã hội.

2.3. Những tư tưởng canh tân

Cái mới thứ ba của PNTV là những tư tưởng có tính cách canh tân, như đề nghị bỏ lạy trong đám cưới (PNTV số 119), đưa ra những cải cách trong tang chế - cải cách như thế nào cho hai bên nam nữ không có bên nào trọng, bên nào khinh (PNTV số 166). Bấy giờ trong việc tang chế, nữ cũng không được bình đẳng với nam, ví dụ như, “chồng chết, vợ để tang ba năm, nhưng vợ chết, chồng chỉ để tang một năm.” (*Hướng ứng với báo Đông Thanh về sự cải cách trong phép tang chế*, PNTV số 166, tr.1). Giáo dục Việt Nam bấy giờ gắn liền với Nho giáo, cha mẹ dạy con thì “thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”, học thì học theo kiểu “tầm chương trích cú”, tư tưởng mới nhập vô thay đổi động lực về giáo dục. PNTV chuyển tải vào những yếu tố về tâm lý và con người. Báo PNTV số 89 kêu gọi bỏ cái lối học khoa cử và cha mẹ phải biết xoay nghề cho con, nghĩa là xem con có khiếu và ưa thích môn gì thì luyện sâu cho nó môn ấy:

Việc nhi đồng giáo dục ở các nước vẫn minh hiện nay, người ta sửa đổi lại khác xưa và mở mang thật rộng rãi. Họ chú ý thứ nhất là sự “xoay nghề” (orientation professionnelle) cho con trẻ..., để cho thông minh và tri giác của nó được tự do nảy nở ra...

Ta phải bỏ cái lối giáo dục nhi đồng cũ của ta đi, bắt chước cái lối giáo dục mới của người ta như thế kia mới được (Tôn Nữ Hoàng Anh – *Phải biết*

xoay nghề cho con – PNTV số 89, 2 Juillet 1931, tr.2).

Báo PNTV số 175 kêu gọi cha mẹ phải xem trọng nhân cách của con cái. Bởi vì, dù là con cái, nhưng nó vẫn là một con người, một quốc dân; nghĩa là nó cũng có tư cách, sĩ diện của nó: “Người làm cha mẹ nên vì nước nhà, vì xã hội mà kính trọng cái nhân cách của con cái”, và còn nhấn mạnh: “Thấy nhiều người đối đãi với con mình tệ quá, giày đạp cái nhân cách chúng nó, chẳng kể ra chi. Như thế mà trông con cho nên người, thật là trái lẽ. Chính mình làm cha mẹ đã đề đầu nó xuống rồi, sao lại còn mong nó ngược mặt lên? (*Cha mẹ cũng phải kính trọng nhân cách của con cái*, PNTV số 175, tr.2).

Còn gì hả hê cho phụ nữ Việt Nam bằng khi nghe PNTV lên tiếng đòi xóa bỏ cái gói “tam tòng”, bởi vì còn gì đau lòng hơn khi người mẹ muốn bước đi bước nữa, phải xin phép con và khi người mẹ bước đi bước nữa thì *các con coi mẹ có như không!*...

*Mẹ muốn bước đi thêm bước nữa,
...*

Con mẹ có còn thương mẹ đại,

Thì con gái mẹ nhận lời đi...

Mai một... con ơi! Mẹ lấy chồng,

Chúng con coi mẹ có như không.

(Nguyễn Bình – *Bước đi bước nữa*)

Những tư tưởng canh tân của báo PNTV cho đến nay vẫn còn giá trị.

2.4. Bài thơ mới đầu tiên

Thơ ca Việt Nam trước đây chịu ảnh hưởng của mỹ học phong kiến, thiên về ước lệ, tượng trưng, khuôn mẫu, vì thế nó chật hẹp và không đủ khả năng diễn

đạt những cảm xúc hiện đại.

Ngày 10-3-1932, trên PNTV số 122: “Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ” với bài “Tình già” nổi tiếng của Phan Khôi:

*Hai mươi bốn năm xưa, một đêm
vừa gió lại vừa mưa,*

*Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà
nhỏ, hai cái đầu xanh, kề nhau than thở:*

*Ồi đôi ta, tình thương nhau thì vẫn
nặng, mà lấy nhau hẳn đã không nặng...*

Nhiều cuộc tranh luận, bút chiến diễn ra trong cả nước. PNTV đã đăng tải cả hai luồng ý kiến.

Cô Nguyễn Thị Kiêm (nữ sĩ Mạnh Mạnh), đại diện phái ủng hộ, diễn thuyết tại hội khuyến học Sài Gòn tối ngày 26-7-1933 về lối thơ mới. Cô Kiêm phát biểu: “Muốn cho tình tứ không vì khuôn khổ mà bị *đẹt mát*, thì rất cần phải có một lối thơ khác, do lẽ lối nguyên tắc rộng rãi hơn. Thơ này khác hơn lối xưa nên gọi là thơ mới.” (*Bài diễn thuyết của cô Nguyễn Thị Kiêm về “lối thơ mới”*, PNTV số 211, tr.9).

Thi sĩ Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu (1888–1939) tán công Phan Khôi và thơ mới trên số báo xuân PNTV 1934:

Đòn là đòn,

Thơ là thơ,

Thơ thời có chữ, đòn có tợ,

Nếu không phá cách vứt điệu luật.

Khó cho thiên hạ đến bao giờ!

Bá Nha xa,

Lý Bạch khuất,

Thơ có họ Phan, đòn họ Quách

Thơ có chữ,

Đòn có tợ;

Đòn thời ngơ ngẩn, thơ vẫn vợ,

Tài tử văn nhân nhường rứa rứa,

Bút huê ngao ngán bận đề thơ.

(Tân Đà, *Hài đàm của Tân Đà – Thơ mới*, PNTV xuân 1934, tr.17).

“Những cuộc tranh luận kéo dài, những bài báo đả kích thơ mới tiếp tục cho đến năm 1941” [3, tr.261].

3. Kết luận

Nhìn chung, tất cả những hướng mà PNTV đưa ra để dẫn dắt phụ nữ đấu tranh cho nữ quyền, trước đó chưa thấy tờ báo nào đặt ra. Kêu gọi phụ nữ phải đi học, phải lo cho có nghề nghiệp, mục đích là giúp họ bước lên nấc thang bình quyền. Kêu gọi phụ nữ tập thể dục ở cái thời mà đời sống phụ nữ còn “tường đông ong bướm đi về mặc ai” thì quả là cách mạng, một cuộc cách mạng táo bạo đối với đời sống phụ nữ bấy giờ, mà cho đến năm 1936, Nguyễn Bình còn khó chịu:

Hôm qua em đi tỉnh về,

Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

(Nguyễn Bình – *Chân quê*)

Đưa học sinh nghèo đi du học, nhằm đào tạo nhân tài giúp nước giúp dân, từ trước đến lúc đó cũng chưa thấy tờ báo nào thực hiện. Có chăng, chỉ những nhà ái quốc như cụ Phan Bội Châu đưa thanh niên ta sang Nhật du học, nhưng công việc của Cụ cũng nửa chừng dang dở do bọn Nhật phản bội. Thế mà PNTV, một tờ báo tư nhân không những làm được mà còn làm tới nơi tới chốn, Nguyễn Hiếu và Lê Văn Hai, hai học sinh được học bổng, đã học đến thành tài.

Cảm động nhất là những việc PNTV làm vì người nghèo, như tổ chức Hội Dục Anh, mở quán cơm giúp người lúc khó, những việc làm này bấy giờ,

riêng người Việt Nam ta, chưa thấy ai làm.

Những cải cách mà PNTV đề ra, ngày nay vẫn còn tồn tại. Nhiều gia đình vẫn còn duy trì việc lạy trong đám cưới, cha mẹ vẫn còn ép con cái học những ngành nghề theo ý họ, cha mẹ bạo hành

con cái vẫn xảy ra. Do đó, xã hội đương thời vẫn tiếp tục thực hiện những vấn đề mà PNTV đã đề ra từ trước.

Tóm lại, có thể nói rằng, PNTV không chỉ có những việc làm và tư tưởng mới mà còn mang giá trị nhân văn sâu sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Việt Chương (1974), *Lược sử báo chí Việt Nam*, Nxb Nam Sơn Sài Gòn.
2. Nguyễn Ngũ Í (1996), “Thử nhìn qua 100 năm báo chí – Báo chí hôm qua (1865 – 1954)”, *Tạp chí Bách khoa thời đại*, (25).
3. Thiệp Mộc Lan (2010), *Phụ nữ tân văn, phần son tô điểm sơn hà*, Nxb Văn hóa Sài Gòn.
4. *Phụ nữ tân văn* từ số 1 đến số 273.
5. Bùi Đức Tịnh (2002), *Những bước đầu của Báo chí, Truyện ngắn, Tiểu thuyết và Thơ mới*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Huỳnh Văn Tông (2000), *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-5-2013; ngày phản biện đánh giá: 08-5-2013;
ngày chấp nhận đăng: 23-5-2013)